

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ GIÁO  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25/2020/DS-ST**

Ngày 22 - 9 - 2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mùi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Xuân Hào,

Bà Nguyễn Thị Nga.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2020/TLST-DS ngày 25/5/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-DS ngày 01/9/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Tăng Thị C N, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố A, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1996; địa chỉ: Khu phố A, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt

**- Bị đơn:** Ông Phạm Quang T, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 17/5/2019, ông Phạm Quang T mượn của nguyên đơn bà Tăng Thị C N số tiền 70.000.000 đồng, hẹn 02 tháng sẽ thanh toán. Chiều ngày 17/5/2019, ông T tiếp tục đến nhà bà N mượn thêm số tiền 30.000.000 đồng. Sau khi mượn ông T tự ghi thêm số tiền nợ vào giấy nợ và hai bên thỏa thuận miệng với nhau về lãi suất mỗi tháng ông T sẽ trả cho bà N 1,5%/tháng. Tuy nhiên, từ ngày 17/5/2019 đến nay ông T không trả

tiền lãi cũng không thanh toán tiền gốc cho nguyên đơn. Do đó, ngày 15/10/2019, nguyên đơn đã có thông báo yêu cầu trả nợ gửi cho ông T, hẹn ông đến ngày 27/10/2019 phải thanh toán cho bà N số nợ trên. Nay nguyên đơn yêu cầu ông T thanh toán số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm từ ngày 28/10/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 22/9/2020.

- Tại biên bản lấy lời khai bị đơn ông Phạm Quang T trình bày: Tháng 4 năm 2015, ông có chơi hội với bà Tăng Thị C N, ông có đóng hội đầy đủ. Tháng 6/2017, ông mượn bà N số tiền 70.000.000 đồng, đến tháng 10/2019, ông ký giấy xác nhận có nợ bà N số tiền 100.000.000 đồng. Chữ ký, chữ viết tên trên giấy mượn tiền ngày 17/5/2019 do nguyên đơn cung cấp là của ông. Nay ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về nợ gốc 100.000.000 đồng, không đồng ý với phần lãi suất do điều kiện khó khăn. Bị đơn yêu cầu được thanh toán mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và của đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Nguyên đơn cho bị đơn vay nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng, hai bên không thỏa thuận lãi suất. Sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; Sau khi Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo yêu cầu giải quyết nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ, lời khai của đương sự có trong hồ sơ vụ án xác định nguyên đơn, bị đơn có thực hiện hợp đồng vay tài sản, theo đó ngày 17/5/2019 nguyên đơn cho bị đơn vay tổng số tiền 100.000.000 đồng. Nguyên đơn cho rằng hai bên thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng

nhưng không ghi vào giấy vay tiền. Bị đơn cho rằng hai bên có thỏa thuận lãi suất 2.800.000 đồng/tháng, không thỏa thuận thời gian trả nợ, bị đơn thanh toán lãi suất hàng tháng đầy đủ cho nguyên đơn. Tuy nhiên, bị đơn không có chứng cứ chứng minh cho trình bày của mình.

Căn cứ vào quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 471, 474, 476 và 478 Bộ luật Dân sự, HĐXX có đủ cơ sở để xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tăng Thị C N đối với bị đơn ông Phạm Quang T. Bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc 100.000.000 đồng.

Về yêu cầu tính lãi: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính lãi 10%/năm tương đương 0,83%/tháng tính từ ngày 28/10/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 22/9/2020 là 10 tháng 25 ngày. Xét giấy mượn tiền giữa nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận lãi suất nên HĐXX chấp nhận mức lãi suất 10%/năm theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn.

Vậy số tiền lãi bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn từ ngày 28/10/2019 đến ngày 22/9/2020 là 10 tháng 25 ngày:  $(100.000.000 \text{ đồng} \times 10 \text{ tháng} \times 0.83\%/\text{tháng}) + (100.000.000 \text{ đồng} \times 0,0276\%/\text{ngày} \times 25 \text{ ngày}) = 8.991.000 \text{ đồng}$  (tám triệu chín trăm chín mươi một nghìn đồng).

Tổng cộng tiền gốc và lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: 100.000.000 đồng + 8.991.000 đồng = 108.991.000 đồng (một trăm lẻ tám triệu chín trăm chín mươi một nghìn đồng).

[4] Xét ý kiến của Viện Kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 184, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;
- Điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.
- Điều 26 Nghị quyết 326/2014/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tăng Thị C N đối với bị đơn ông Phạm Quang T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bị đơn ông Phạm Quang T phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn bà Tăng Thị C N số tiền 108.991.000đ (một trăm lẻ tám triệu chín trăm chín mươi một nghìn đồng), trong đó:

- Nợ gốc là: 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).
- Nợ lãi là: 8.991.000đ (tám triệu chín trăm chín mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày người thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

- Buộc ông Phạm Quang T phải nộp số tiền 5.449.600 đồng (năm triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Tăng Thị C N số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0043295 ngày 22/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

**3. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Mùi**